

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **127/2020/HSST**

Ngày: 22/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Bà Hoàng Thị Lan Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Huế- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Kiều Anh Mỹ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2020/HSST ngày 10 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2020/QĐXXST-HS ngày 09/7/2020 đối với bị cáo:

Đặng Thành C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/8/1994 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ 1, phường C, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Đình H (đã chết), con bà Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 1969; vợ: Nguyễn Thu T, sinh năm 1994; (đã ly hôn) con: có 01 con 03 tuổi.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình; học hết lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà; Ngày 23/01/2013, bị Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản” (Bản án số 19/2013/HSST); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị X, sinh năm 1966. Nơi cư trú: 7/1/190 đường T, phường P, thành phố Huế, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Võ Thanh T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Đội 3, Thôn B, xã T, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Anh Hà Q. Nơi cư trú: Đội 3, Thôn B, xã T, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Đăng T, sinh năm 1970. Địa chỉ: 152 đường N, phường T, thành phố Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 08 tháng 3 năm 2020, Đặng Thành C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu nâu, biển kiểm soát 76L3-9456 chạy ngang qua số nhà 251 đường T, phường P, thành phố Huế thì phát hiện bà Trần Thị X đang đi bộ trên đường, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền vàng. C nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của bà X nên quay xe lại rồi đi từ hướng sau lưng bà X tới, áp sát bên trái bà X, dùng tay phải giật sợi dây chuyền vàng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, C đưa sợi dây chuyền vàng đến tiệm vàng Vòng Vàng bán cho ông Trần Đăng T, ông T cân được 4,6 chỉ và mua với giá 8.050.000 đồng. Số tiền này C tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua dây chuyền vàng từ C, ông T đã cho nấu lại cùng với số vàng khác để làm trang sức khác nên không thu hồi được tang vật. Quá trình điều tra, Đặng Thành C đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: Một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 76L3- 9456, số khung: 0186802, số máy: 0186802 (xe đã qua sử dụng);

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG ngày 09/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận: Qua xem xét hồ sơ vụ án, nhận thấy không đủ căn cứ để định giá sợi dây chuyền vàng. Theo báo giá của hiệu vàng Thuận Thành Duy Mong thì giá vàng 24K tại thời điểm ngày 08/3/2020 là 4.600.000 đồng/1 chỉ.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 76L3- 9456, số khung: 0186802, số máy: 0186802, Đặng Thành Công khai mượn của Đặng Quang H, trú tại phòng 412 khu C chung cư Vincoland, thành phố Huế. Qua xác minh tại địa chỉ trên không có người này. Quá trình điều tra xác định xe mô tô đứng tên chủ sở hữu là anh Võ Thanh T, trú tại đội 3, thôn B, xã T, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Anh T sau đó bán xe lại cho anh Hà Q trú cùng địa phương anh T. Do anh Q bỏ nhà đi từ năm 2018 nên không lấy được lời khai. Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã điều tra xác định xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, đã thông báo tìm chủ sở hữu trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chưa có người nhận nên tiếp tục tạm giữ để phục vụ truy tố, xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị X yêu cầu Đặng Thành C bồi thường số tiền 12.000.000 đồng, Công chưa bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đặng Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 131/CT-VKS ngày 09/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Đặng Thành C về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thành C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 76L3- 9456 do chưa rõ nguồn gốc nên đề nghị giao lại cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục xác minh làm rõ để có cơ sở xem xét xử lý sau này.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, do bà Trần Thị X không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo C sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm, cướp giật dây chuyền vàng của bà Trần Thị X có giá trị 8.050.000 đồng đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo sử dụng mô tô là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, do đó bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt là “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Đặng Thành C về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Khi thực hiện tội phạm, bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm, sử dụng xe mô tô để giật tài sản của người đi đường là có khả năng cao dẫn đến gây tai nạn giao thông và gây thương tích cho người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải xử lý nghiêm, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 76L3- 9456 chưa rõ nguồn gốc. Do đó, cần giao lại cho cơ quan cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và kiến nghị tiếp tục xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị X không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 12.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thành C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Đặng Thành C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 09/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

Giao xe mô tô, nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 76L3- 9456, số khung: 0186802, số máy: 0186802 cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế trực tiếp quản lý (Vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế). Đồng thời, kiến nghị cơ quan điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc đối với xe mô tô này để có cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Thành C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế